

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN TIÊN PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2023/TPS-CBTT

TP. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: ORS
- Địa chỉ: Tầng 04 và Tầng 7, Tòa nhà Doji, Số 81-83-85 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: 08.39118014 - Fax: 08.39118015
- E-mail: tpbs@tpbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

TPS trân trọng công bố:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2023 về việc: **“Phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023 với tổng mệnh giá phát hành tối đa là 1.000 tỷ đồng”**

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/06/2023 tại đường dẫn:

<https://www.tpbs.com.vn/vi/thong-tin-tps/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/tps-nghi-quyet-hdqt-so-08-2023-nq-hdqt-ngay-27-06-2023-ve-viec-phat-hanh-tp-rieng-le-nam-2023-voi-tong-menh-gia-phat-hanh-toi-da-1000-ty-dong?postId=1739>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIAM ĐOC TÀI CHÍNH**

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT



NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG



Số: 08/2023/NQ-HĐQT

TP. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

(V/v: Phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023 với tổng giá trị mệnh giá phát hành tối đa là 1.000 tỷ đồng)

- Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“**Công Ty**”); và
- Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị số 08/2023/BB-HĐQT ngày 27 tháng 06 năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu năm 2023 theo phương thức phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, được phát hành trong 01 (một) đợt phát hành trong Quý II hoặc Quý III 2023 với tổng giá trị mệnh giá phát hành tối đa là 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng) (“**Trái Phiếu**”) như chi tiết phương án phát hành Trái Phiếu đính kèm Nghị Quyết này (“**Phương Án Phát Hành**”).
- Điều 2.** Giao và ủy quyền cho Bà Bùi Thị Thanh Trà là Tổng Giám Đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công Ty (hoặc người được Tổng Giám Đốc ủy quyền lại hợp pháp bằng văn bản) thay mặt Hội Đồng Quản Trị chủ trì triển khai thực hiện việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023 nêu trên, bao gồm các nội dung như sau:
- a. Quyết định, hoàn chỉnh chi tiết nội dung Phương Án Phát Hành và các điều kiện, điều khoản liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm quyết định các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu phát sinh); quyết định chi tiết các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu;
 - b. Quyết định, phê duyệt, ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Trong trường hợp cần thiết, trình Hội Đồng Quản Trị xem xét và thông qua, ban hành các nghị quyết khác có liên quan nhằm thực hiện việc phát hành Trái Phiếu;
 - c. Xem xét, quyết định việc lựa chọn các tổ chức, đối tác cung cấp dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu và chi phí phát sinh liên quan đến các dịch vụ do các đối tác cung cấp (nếu có) nhằm thực hiện việc phát hành Trái Phiếu;
 - d. Xây dựng và triển khai chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu trên cơ sở phù hợp với mục đích phát hành Trái Phiếu;

- e. Xây dựng và triển khai chi tiết phương án thanh toán gốc, lãi của Trái Phiếu; cân đối và phân bổ các nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;
- f. Quyết định và triển khai chi tiết các thủ tục, công việc liên quan đến đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”), đăng ký giao dịch Trái Phiếu tập trung trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;
- g. Quyết định các vấn đề khác liên quan đến phát hành Trái Phiếu nhằm thực hiện phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được thông qua như trên.

Điều 3. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(đính kèm Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Hội đồng Quản trị - Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023 với tổng mệnh giá phát hành tối đa 1.000 tỷ đồng)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG



Địa chỉ: Tầng 4 & Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 3839

Fax: (028) 3911 8015

TP. HCM, ngày __ tháng __ năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	4
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	4
1. Thông tin chung.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
II. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CHỌN LỌC.....	5
1. Bảng cân đối kế toán.....	6
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	7
3. Một số chỉ tiêu tài chính chọn lọc.....	7
4. Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.....	8
5. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ.....	8
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....	11
I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....	11
1. Mục đích phát hành Trái Phiếu.....	11
2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu.....	11
II. ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....	11
1. Căn cứ pháp lý chung.....	11
2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái Phiếu.....	12
III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ KIẾN CỦA TRÁI PHIẾU.....	13
IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....	16
V. PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ TRÁI PHIẾU.....	17
1. Đánh giá tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành...	17
2. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu.....	17
3. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu.....	18
VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU VÀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....	18
1. Phương thức phát hành Trái Phiếu.....	18
2. Đối tượng chào bán/phát hành Trái Phiếu.....	18
3. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái Phiếu.....	18

4.	Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu.....	18
5.	Mua lại Trái Phiếu trước hạn	19
VII.	CAM KẾT, QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU	19
1.	Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành.....	19
2.	Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu.....	19
3.	Quyền lợi và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành	20
4.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu.....	21

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG** (“TPS” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”)
- Tên tiếng Anh: TIEN PHONG SECURITIES CORPORATION
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Trụ sở chính: Tầng 4 & Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Hồ Chí Minh
- Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Trà - Tổng Giám Đốc
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Vốn điều lệ: **2.000.000.000.000 VND** (Hai nghìn tỷ đồng)
- Tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Trái Phiếu của Đợt Phát Hành:

Chủ tài khoản: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Số tài khoản: 119.10.00.070310.9 mở tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Loại tiền: VND

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng của Tổ Chức Phát Hành
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổ Chức Phát Hành tiền thân là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng và được cấp phép hoạt động trong các lĩnh vực: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 12/07/2010, cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), mã chứng khoán: ORS, theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 152/2010/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 02/07/2010.
Năm 2019 - 2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trải qua quá trình hoạt động, đến tháng 04/2019, Tổ Chức Phát Hành đổi tên từ Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Đông thành Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp vào ngày 18/04/2019, đồng thời tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. ▪ Cổ phiếu ORS đăng ký giao dịch UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 17/04/2019.

	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi đổi tên, Tổ Chức Phát Hành bắt đầu gia nhập hệ sinh thái của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong (“TPBank”). Cùng với sự hỗ trợ bởi các nền tảng sẵn có từ hệ sinh thái của TPBank, Tổ Chức Phát Hành đã phát triển vượt bậc trong các lĩnh vực ngân hàng đầu tư; dịch vụ môi giới. Tháng 03/2020, Tổ Chức Phát Hành được cấp phép hoạt động trở lại nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Tháng 10/2020, Tổ Chức Phát Hành tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. Top 6 thị phần môi giới trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 6/2021, Tổ Chức Phát Hành đã phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ nhằm bổ sung thêm nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động kinh doanh. Tháng 8/2021, Tổ Chức Phát Hành tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng. Tháng 10/2021, Tổ Chức Phát Hành thay đổi địa điểm trụ sở chính sang địa chỉ Tầng 4 & Tầng 7, Tòa nhà Doji (tên trước đây là Tòa nhà Ruby), Số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/11/2021, cổ phiếu ORS chính thức niêm yết và giao dịch 200.000.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Vươn lên Top 2 thị phần môi giới trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Vinh dự nhận giải thưởng “<i>Fastest Growing Investment Bank in 2021</i>” do The Global Economics bình chọn.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung phát triển tất cả các hoạt động kinh doanh, trong đó chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ số vào các sản phẩm và dịch vụ. Vinh dự đón nhận giải thưởng “<i>Công ty chứng khoán chuyển đổi số sáng tạo nhất Việt Nam</i>” do Global Business Outlook Awards bình chọn, giải thưởng “<i>Giải pháp sản phẩm dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam năm 2022</i>” do Asian Banking and Finance Awards trao tặng.

II. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

Số liệu tài chính dưới đây được trích từ Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành (“**BCTC**”) đã được kiểm toán bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kiểm Toán Và Tư Vấn Đất Việt cho năm tài chính 2020 và 2021 kết thúc vào ngày 31/12/2020 và ngày 31/12/2021; BCTC đã được kiểm toán bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022 và BCTC Quý I/2023 kết thúc ngày 31/03/2023 do Tổ Chức Phát Hành lập.

Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022:

“*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*”

1. Bảng cân đối kế toán

(DVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/03/2023
I	TỔNG TÀI SẢN	2.198.563.610.525	4.764.070.036.075	6.706.708.866.907	6.833.941.313.791
a	Tài sản ngắn hạn	2.172.960.074.502	4.732.110.458.851	6.626.296.601.622	6.750.922.154.008
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.002.117.958.872	108.175.805.100	15.264.250.061	13.753.814.018
-	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	450.490.918.650	1.821.154.621.941	1.797.777.817.274	2.078.519.851.179
-	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	346.050.000.000	-	-
-	Các khoản cho vay	127.817.183.500	1.826.492.808.483	989.753.952.462	863.133.393.792
-	Các khoản phải thu	695.000.000	3.586.027.908	2.623.333.461.130	759.054.982.005
-	Trả trước người bán	512.551.667.980	42.128.999.749	6.518.911.631	1.031.586.867
-	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	62.742.833.058	564.495.669.304	1.173.352.936.944	3.012.449.890.377
-	Các khoản phải thu khác	12.706.169.135	12.311.871.449	13.111.825.221	18.484.207.547
-	Dự phòng suy giảm giá trị khoản phải thu	-	-	-	-
-	Tài sản ngắn hạn khác	3.838.343.307	7.714.654.917	7.183.446.899	4.494.428.223
b	Tài sản dài hạn	25.603.536.023	31.959.577.224	80.412.265.285	83.019.159.783
-	Tài sản cố định	6.956.397.665	15.802.016.211	11.339.661.390	13.291.360.275
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	425.882.609	1.871.980.484	1.284.979.809	1.193.979.809
-	Tài sản dài hạn khác	18.221.255.749	14.285.580.529	67.787.624.086	68.533.819.699
2	TỔNG NGUỒN VỐN	2.198.563.610.525	4.764.070.036.075	6.706.708.866.907	6.833.941.313.791
a	Nợ ngắn hạn	238.047.594.567	591.992.675.682	1.398.956.657.152	1.465.162.924.575
-	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	-	346.050.000.000	60.000.000.000	250.000.000.000
-	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	55.406.916.000	66.119.930.930	201.927.955	2.662.500.001
-	Phả trả người bán ngắn hạn	324.237.500	151.596.500	2.264.005.770	1.764.095.236
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.122.594.274	41.638.641.968	38.886.261.645	33.998.060.084
-	Phải trả người lao động	8.570.186.519	18.117.898.679	-	-
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	33.565.253.669	31.407.855.799	118.102.166.363	137.671.509.943
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31.151.123.629	22.902.578.775	327.800.146.735	228.563.265.710
-	Các khoản phải trả khác	101.907.282.976	65.604.173.031	851.702.148.684	810.503.493.601
b	Nợ dài hạn	1.000.000.000.000	2.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (trái phiếu)	1.000.000.000.000	2.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/03/2023
c	Vốn chủ sở hữu	960.516.015.958	2.172.077.360.393	2.307.752.209.755	2.368.778.389.216
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	2.000.877.282.000	2.000.877.282.000	2.000.877.282.000
-	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	8.560.003.920	8.560.003.920	8.560.003.920
-	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	8.560.003.920	8.560.003.920	8.560.003.920
-	LNST chưa phân phối/Lỗ lũy kế	(39.483.984.042)	154.080.070.553	289.754.919.915	350.781.099.376

(Nguồn: BCTC năm 2020, năm 2021, năm 2022 và BCTC Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
1	Doanh thu hoạt động	390.125.183.278	1.346.028.798.482	2.720.792.461.443	698.536.921.348
2	Chi phí hoạt động	203.106.243.209	781.091.372.858	2.045.230.289.028	489.377.238.486
3	Doanh thu hoạt động tài chính	380.759.736	1.380.133.783	1.599.644.809	1.627.897.675
4	Chi phí tài chính	41.400.067.222	178.859.236.998	345.248.477.995	121.800.092.491
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	52.227.427.129	121.848.844.780	165.168.293.548	36.792.482.990
6	Lợi nhuận từ hoạt động	93.772.205.454	265.609.477.629	166.745.045.681	52.195.005.056
7	Thu nhập khác	9.955.861.771	12.186.908.475	10.587.063.156	20.587.404.604
8	Chi phí khác	18.506.611	6.449.022.408	1.138.403.031	1
9	Lợi nhuận khác	9.937.355.160	5.737.886.067	9.448.660.125	20.587.404.603
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	103.709.560.614	271.347.363.696	176.193.705.806	72.782.409.659
11	Chi phí thuế TNDN	14.443.564.655	60.663.301.261	40.518.856.444	11.756.230.198
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	89.265.995.959	210.684.062.435	135.674.849.362	61.026.179.461
13	Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	1.590	1.447	678	305

(Nguồn: BCTC năm 2020, năm 2021, năm 2022 và BCTC Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

3. Một số chỉ tiêu tài chính chọn lọc

(ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/03/2023
I	Vốn chủ sở hữu	960.516.015.958	2.172.077.360.393	2.307.752.209.755	2.368.778.389.216
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	2.000.877.282.000	2.000.877.282.000	2.000.877.282.000
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	8.560.003.920	8.560.003.920	8.560.003.920
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	8.560.003.920	8.560.003.920	8.560.003.920
4	LNST chưa phân phối/Lỗ lũy kế	(39.483.984.042)	154.080.070.553	289.754.919.915	350.781.099.376
II	Nợ phải trả	1.238.047.594.567	2.591.992.675.682	4.398.956.657.152	4.465.162.924.575

(ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/03/2023
1	Nợ ngắn hạn	238.047.594.567	591.992.675.682	1.398.956.657.152	1.465.162.924.575
-	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	-	346.050.000.000	60.000.000.000	250.000.000.000
2	Nợ dài hạn	1.000.000.000.000	2.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (trái phiếu)	1.000.000.000.000	2.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
III	Lợi nhuận trước thuế	103.709.560.614	271.347.363.696	176.193.705.806	72.782.409.659
IV	Lợi nhuận sau thuế	89.265.995.959	210.684.062.435	135.674.849.362	61.026.179.461
V	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,29	1,19	1,91	1,89
2	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,56	0,54	0,66	0,65
3	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,04	0,92	1,30	1,27
VI	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) (lần)	9,13	7,99	4,74	4,61
2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) (lần)	9,13	7,99	4,74	4,61
VII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số LNST/Tổng tài sản	7,07%	6,05%	2,37%	-
2	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	14,49%	13,45%	6,06%	-
3	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	424,12%	273,38%	187,56%	-

(Nguồn: BCTC năm 2020, năm 2021, năm 2022 và BCTC Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

4. Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu

- Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành: Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc, lãi trái phiếu đến hạn trong 03 (ba) năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi đến hạn trong 03 (ba) năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu; và hoàn thành các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

Các trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành còn dư nợ bao gồm:

Tên trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng giá trị mệnh giá trái phiếu đã phát hành (VND)
BOND.TPS.2020.01	10/08/2020	10/08/2023	200.000.000.000
BOND.TPS.2020.02	13/08/2020	13/08/2023	200.000.000.000
BOND.TPS.2020.03	20/08/2020	20/08/2023	100.000.000.000
BOND.TPS.2020.04	31/08/2020	31/08/2023	250.000.000.000
BOND.TPS.2020.05	31/08/2020	31/08/2023	250.000.000.000
BOND.TPS.2021.01	20/04/2021	20/04/2026	1.000.000.000.000
BOND.TPS.2022.01	24/05/2022	24/05/2027	500.000.000.000
BOND.TPS.2022.02	28/06/2022	28/06/2027	500.000.000.000

a. Các trái phiếu đã phát hành trong năm 2020

Tên trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu)	Gốc trái phiếu đã thanh toán (VND)	Lãi trái phiếu đã thanh toán (VND)	Dư nợ gốc trái phiếu còn lại (VND)
BOND.TPS.2020.01	2.000.000	0	51.562.694.200	200.000.000.000
BOND.TPS.2020.02	2.000.000	0	51.634.631.360	200.000.000.000
BOND.TPS.2020.03	1.000.000	0	26.024.900.000	100.000.000.000
BOND.TPS.2020.04	2.500.000	0	65.071.750.000	250.000.000.000
BOND.TPS.2020.05	2.500.000	0	65.050.582.000	250.000.000.000
Tổng cộng	10.000.000	0	259.344.557.560	1.000.000.000.000

Mục đích sử dụng vốn thu được từ trái phiếu: Tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu: 1.000.000.000.000 VND.

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã sử dụng: 1.000.000.000.000 VND.

Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo Phương án phát hành đã công bố đối với từng đợt phát hành trái phiếu tương ứng.

Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu: Không có.

b. Các trái phiếu đã phát hành trong năm 2021

Tên trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu)	Gốc trái phiếu đã thanh toán (VND)	Lãi trái phiếu đã thanh toán (VND)	Dư nợ gốc trái phiếu còn lại (VND)
BOND.TPS.2021.01	10.000.000	0	186.500.051.274	1.000.000.000.000
Tổng cộng	10.000.000	0	186.500.051.274	1.000.000.000.000

Mục đích sử dụng vốn thu được từ trái phiếu: Tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu: 1.000.000.000.000 VND.

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã sử dụng: 1.000.000.000.000 VND.

Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo Phương án phát hành đã công bố đối với từng đợt phát hành trái phiếu tương ứng.

Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu: Không có.

c. Các trái phiếu đã phát hành trong năm 2022

Tên trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu)	Gốc trái phiếu đã thanh toán (VND)	Lãi trái phiếu đã thanh toán (VND)	Dư nợ gốc trái phiếu còn lại (VND)
BOND.TPS.2022.01	5.000.000	0	45.708.557.700	500.000.000.000
BOND.TPS.2022.02	5.000.000	0	33.982.824.800	500.000.000.000
Tổng cộng	10.000.000	0	186.500.051.274	1.000.000.000.000

Mục đích sử dụng vốn thu được từ trái phiếu: Tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu: 1.000.000.000.000 VND.

Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đã sử dụng: 1.000.000.000.000 VND.

Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo Phương án phát hành đã công bố đối với từng đợt phát hành trái phiếu tương ứng.

Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu: Không có.

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Mục đích phát hành Trái Phiếu

Tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng để cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.

Cụ thể: Tổ Chức Phát Hành sử dụng toàn bộ tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu trong Đợt Phát Hành để tất toán/thanh toán dư nợ gốc của các trái phiếu đã phát hành của Tổ Chức Phát Hành với tổng giá trị mệnh giá/dư nợ gốc của trái phiếu phải thanh toán là 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng), thông tin chi tiết như sau:

STT	Tên trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn của trái phiếu	Tổng giá trị mệnh giá/dư nợ gốc của trái phiếu phải thanh toán (VND)
1	BOND.TPS.2020.01	10/08/2020	10/08/2023	36 tháng	200.000.000.000
2	BOND.TPS.2020.02	13/08/2020	13/08/2023	36 tháng	200.000.000.000
3	BOND.TPS.2020.03	20/08/2020	20/08/2023	36 tháng	100.000.000.000
4	BOND.TPS.2020.04	31/08/2020	31/08/2023	36 tháng	250.000.000.000
5	BOND.TPS.2020.05	31/08/2020	31/08/2023	36 tháng	250.000.000.000
Tổng cộng					1.000.000.000.000

Tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu có thể được Tổ Chức Phát Hành giải ngân nhiều lần theo tiến độ đáo hạn của trái phiếu, với điều kiện bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ tất toán/thanh toán dư nợ gốc của trái phiếu không muộn hơn ngày đáo hạn tương ứng của mỗi trái phiếu nêu trên.

2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thu được tiền từ phát hành Trái Phiếu theo tiến độ, Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tiền tạm thời nhận rồi để tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn trong ngắn hạn (thông qua các hình thức hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành) với thời hạn sử dụng tiền tạm thời nhận rồi phù hợp với kế hoạch, tiến độ sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu theo mục đích phát hành Trái Phiếu nêu trên.

II. ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý chung

Tổ Chức Phát Hành thực hiện phát hành Trái Phiếu dựa trên căn cứ pháp lý như sau:

- a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- b. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;

- c. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”);
- d. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ban hành ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”);
- e. Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ban hành ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngừng hiệu lực thi hành một số điều của Nghị Định 153 và Nghị Định 65 (“**Nghị Định 08**”);
- f. Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổ Chức Phát Hành;
- g. Các văn bản, quy định, quy chế nội bộ khác của Tổ Chức Phát Hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái Phiếu

Theo Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ điều kiện phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung điều kiện	Hiện trạng	Thuyết minh
1	Là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo Pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam căn cứ theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304814339 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2006.
2	Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có).	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn khác trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.
3	Đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành có báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022 phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

4	Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu năm 2023 được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên của Tổ Chức Phát Hành thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 19/04/2023. Tổ Chức Phát Hành có phương án phát hành Trái Phiếu được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và thông qua theo Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số ___/2023/NQ-HĐQT ngày __ tháng __ năm 2023.
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành có Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam (thuộc danh sách tổ chức kiểm toán đủ điều kiện).
6	Đối tượng tham gia đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.	Đáp ứng/Cam kết tuân thủ	Tổ Chức Phát Hành chỉ phát hành trái phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp phát hành trái phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, Tổ Chức Phát Hành cam kết đáp ứng và tuân thủ quy định về hồ sơ chào bán/phát hành trái phiếu cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 65 và quy định của pháp luật có liên quan.

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ KIẾN CỦA TRÁI PHIẾU

Tổ chức phát hành	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
Đồng tiền phát hành và thanh toán	Đồng Việt Nam (VND).
Loại hình, hình thức Trái Phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ (“ Trái Phiếu ”).
Tính chất Trái Phiếu	Trái Phiếu tạo lập nghĩa vụ nợ trực tiếp, không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Tại mọi thời điểm, Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau và ít nhất ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ nợ chung không có bảo đảm và không phải nợ thứ cấp ở hiện tại hoặc trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành.
Mệnh giá Trái Phiếu	100.000.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm triệu đồng một Trái Phiếu).
Giá phát hành	100% mệnh giá.

Khối lượng và tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu phát hành	Tổng khối lượng Trái Phiếu được phát hành tối đa là 10.000 (Mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu phát hành tối đa là 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).																																										
Số đợt phát hành	01 (một) đợt phát hành được thực hiện trong Quý II hoặc Quý III năm 2023 (“ Đợt Phát Hành ”).																																										
Ngày phát hành	Ngày __/__/2023 hoặc ngày khác do Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với mục đích sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành (“ Ngày Phát Hành ”).																																										
Kỳ hạn Trái Phiếu	60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành.																																										
Ngày đáo hạn	Ngày kết thúc kỳ hạn của Trái Phiếu kể từ Ngày Phát Hành (“ Ngày Đáo Hạn ”).																																										
Mục đích phát hành Trái Phiếu	<p>Tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành.</p> <p>Cụ thể: Tổ Chức Phát Hành sử dụng toàn bộ tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu trong Đợt Phát Hành để tất toán/thanh toán dư nợ gốc của các trái phiếu đã phát hành của Tổ Chức Phát Hành với tổng giá trị mệnh giá/dư nợ gốc của trái phiếu phải thanh toán là 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng), thông tin chi tiết như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>S T T</th> <th>Tên/Mã trái phiếu</th> <th>Ngày phát hành</th> <th>Ngày đáo hạn</th> <th>Kỳ hạn của trái phiếu</th> <th>Tổng giá trị mệnh giá/dư nợ gốc của trái phiếu phải thanh toán (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>BOND.TPS.2020.01</td> <td>10/08/2020</td> <td>10/08/2023</td> <td>36 tháng</td> <td>200.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>BOND.TPS.2020.02</td> <td>13/08/2020</td> <td>13/08/2023</td> <td>36 tháng</td> <td>200.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>BOND.TPS.2020.03</td> <td>20/08/2020</td> <td>20/08/2023</td> <td>36 tháng</td> <td>100.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>BOND.TPS.2020.04</td> <td>31/08/2020</td> <td>31/08/2023</td> <td>36 tháng</td> <td>250.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>BOND.TPS.2020.05</td> <td>31/08/2020</td> <td>31/08/2023</td> <td>36 tháng</td> <td>250.000.000.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: center;">Tổng cộng</td> <td>1.000.000.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu có thể được Tổ Chức Phát Hành giải ngân nhiều lần theo tiến độ đáo hạn của trái phiếu, với điều kiện bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ tất toán/thanh toán dư nợ gốc của trái phiếu không muộn hơn ngày đáo hạn tương ứng của mỗi trái phiếu nêu trên.</p>	S T T	Tên/Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn của trái phiếu	Tổng giá trị mệnh giá/dư nợ gốc của trái phiếu phải thanh toán (VND)	1	BOND.TPS.2020.01	10/08/2020	10/08/2023	36 tháng	200.000.000.000	2	BOND.TPS.2020.02	13/08/2020	13/08/2023	36 tháng	200.000.000.000	3	BOND.TPS.2020.03	20/08/2020	20/08/2023	36 tháng	100.000.000.000	4	BOND.TPS.2020.04	31/08/2020	31/08/2023	36 tháng	250.000.000.000	5	BOND.TPS.2020.05	31/08/2020	31/08/2023	36 tháng	250.000.000.000	Tổng cộng					1.000.000.000.000
S T T	Tên/Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn của trái phiếu	Tổng giá trị mệnh giá/dư nợ gốc của trái phiếu phải thanh toán (VND)																																						
1	BOND.TPS.2020.01	10/08/2020	10/08/2023	36 tháng	200.000.000.000																																						
2	BOND.TPS.2020.02	13/08/2020	13/08/2023	36 tháng	200.000.000.000																																						
3	BOND.TPS.2020.03	20/08/2020	20/08/2023	36 tháng	100.000.000.000																																						
4	BOND.TPS.2020.04	31/08/2020	31/08/2023	36 tháng	250.000.000.000																																						
5	BOND.TPS.2020.05	31/08/2020	31/08/2023	36 tháng	250.000.000.000																																						
Tổng cộng					1.000.000.000.000																																						
Lãi suất	<p>Lãi suất của Trái Phiếu dự kiến như sau:</p> <p>(i) Lãi suất áp dụng cho 01 (một) Kỳ Tính Lãi đầu tiên là 11%/năm (mười một phần trăm một năm);</p> <p>(ii) Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên: bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) cộng bổ tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan cộng biên độ 3,7%/năm (ba phẩy bảy phần trăm một năm).</p>																																										

	<p>Lãi Suất Tham Chiếu: là mức lãi suất huy động tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân, áp dụng cho sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ thông thường, có kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp sử dụng mức lãi suất tương đương thì mức lãi suất tương đương này chỉ được sử dụng nếu Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong không công bố mức lãi suất cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng đáp ứng được điều kiện nêu trên. Mức lãi suất tương đương là mức lãi suất huy động áp dụng cho sản phẩm tiết kiệm điện tử dành cho khách hàng cá nhân, có kỳ hạn 12 (mười hai) tháng được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.</p> <p>Ngày Xác Định Lãi Suất: đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.</p>
Kỳ Tính Lãi	Định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ Ngày Phát Hành.
Biên pháp bảo đảm cho Trái Phiếu	Trái Phiếu không có bảo đảm.
Đối tượng tham gia Đợt Phát Hành và giao dịch Trái Phiếu	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Mua lại Trái Phiếu trước hạn	<p>Ngoài trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc theo quy định của Nghị Định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định 65 và Nghị Định 08), Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Ngày Phát Hành.</p> <p>Các điều khoản chi tiết về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn sẽ được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.</p>
Tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành Trái Phiếu	Hội Đồng Quản Trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc quyết định lựa chọn một công ty chứng khoán có đầy đủ chức năng, điều kiện và kinh nghiệm thực hiện vai trò Tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành Trái Phiếu.
Đại lý phát hành	Hội Đồng Quản Trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc quyết định lựa chọn một công ty chứng khoán đủ chức năng, điều kiện và kinh nghiệm thực hiện vai trò Đại lý phát hành Trái Phiếu.
Đại lý đăng ký, thanh toán và quản lý chuyên nhượng Trái Phiếu ban đầu	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.
Đại diện người sở hữu Trái Phiếu	Hội Đồng Quản Trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc quyết định lựa chọn một công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có đầy đủ chức năng, điều kiện và kinh nghiệm thực hiện vai trò Đại diện người sở hữu Trái Phiếu.

Thuế	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được nộp hoặc khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật có liên quan.
Luật điều chỉnh	Các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh bởi và áp dụng theo pháp luật Việt Nam.
Các điều kiện và điều khoản chi tiết của Trái Phiếu (“Các Điều Kiện Trái Phiếu”)	Phụ Lục VI đính kèm Bản công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (“ Bản Công Bố Thông Tin ”).

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/03/2023	Dự kiến sau khi phát hành Trái Phiếu
I	Vốn chủ sở hữu	2.172.077.360.393	2.307.752.209.755	2.368.778.389.216	-
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.000.877.282.000	2.000.877.282.000	2.000.877.282.000	
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	8.560.003.920	8.560.003.920	8.560.003.920	-
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	8.560.003.920	8.560.003.920	8.560.003.920	-
4	LNST chưa phân phối/Lỗ lũy kế	154.080.070.553	289.754.919.915	350.781.099.376	-
II	Nợ phải trả	2.591.992.675.682	4.398.956.657.152	4.465.162.924.575	4.465.162.924.575
1	Nợ ngắn hạn	591.992.675.682	1.398.956.657.152	1.465.162.924.575	-
-	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	346.050.000.000	60.000.000.000	250.000.000.000	-
2	Nợ dài hạn	2.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (trái phiếu)	2.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
III	Lợi nhuận trước thuế	271.347.363.696	176.193.705.806	72.782.409.659	-
IV	Lợi nhuận sau thuế	210.684.062.435	135.674.849.362	61.026.179.461	-
V	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,19	1,91	1,89	1,89
2	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,54	0,66	0,65	0,65
3	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,92	1,30	1,27	1,27
VI	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) (lần)	7,99	4,74	4,61	-
2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) (lần)	7,99	4,74	4,61	-
VII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số LNST/Tổng tài sản	6,05%	2,37%	-	-

(ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/03/2023	Dự kiến sau khi phát hành Trái Phiếu
2	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	13,45%	6,06%	-	-
3	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	273,38%	187,56%	-	-

V. PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ TRÁI PHIẾU

1. Đánh giá tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành

- Trong nhiều năm qua và đến trước thời điểm phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành luôn duy trì tình hình tài chính ổn định, luôn nỗ lực tối đa nhằm quản trị tốt và nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo đầy đủ khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Tổ Chức Phát Hành.
- Dựa trên kế hoạch kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận trong thời gian tới, Tổ Chức Phát Hành đánh giá nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chính, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và/hoặc các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động vẫn đảm bảo đầy đủ khả năng thanh toán các khoản nợ hiện hữu cũng như khả năng thanh toán gốc, lãi đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành.

2. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng (i) lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thanh toán tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác (nếu có) của Trái Phiếu.

a. Thanh toán lãi Trái Phiếu

Kỳ Tính Lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ Ngày Phát Hành. Để làm rõ:

- Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là khoảng thời gian bắt đầu từ Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên;
- Đối với các Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên là mỗi thời hạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi trước đó; và
- Đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng là khoảng thời gian bắt đầu từ ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi trước đó cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

Ngày Thanh Toán Lãi:

- Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 03 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Tính Lãi tiếp theo định kỳ 03 (ba) tháng/lần vào các ngày tròn mỗi giai đoạn 03 (ba) tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó;

- Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi cuối cùng là Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

Để làm rõ, nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc liền sau Ngày Thanh Toán Lãi đó.

- b. Thanh toán gốc Trái Phiếu: Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc theo các quy định pháp luật có liên quan, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn.

3. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”); Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có chỉ định khác bằng văn bản;

Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của VSD và quy định của pháp luật có liên quan.

VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU VÀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Phương thức phát hành Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị Định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định 65 và Nghị Định 08).

2. Đối tượng chào bán/phát hành Trái Phiếu

Đối tượng được tham gia Đợt Phát Hành và mua, giao dịch Trái Phiếu được chào bán/phát hành trong Đợt Phát Hành bao gồm các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán Việt Nam.

3. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái Phiếu

Kể từ Ngày Phát Hành cho đến ngày Trái Phiếu bắt buộc phải được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”) theo quy định của pháp luật có liên quan, Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại Tổ Chức Phát Hành với tư cách đại lý đăng ký, lưu ký Trái Phiếu.

Kể từ ngày Trái Phiếu bắt buộc phải được đăng ký, lưu ký tập trung tại VSD, việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của VSD và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu

Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Trái Phiếu bắt buộc phải được giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) theo quy định của pháp luật có liên quan, Trái Phiếu sẽ được giao dịch tại Tổ Chức Phát Hành với tư cách đại lý quản lý chuyên nhượng Trái Phiếu.

Kể từ ngày Trái Phiếu bắt buộc phải được giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của HNX, việc giao dịch Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của HNX và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Mua lại Trái Phiếu trước hạn

Ngoài trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc theo quy định của Nghị Định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định 65 và Nghị Định 08), Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Ngày Phát Hành.

Các trường hợp, điều khoản, điều khoản chi tiết về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn sẽ được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

VII. CAM KẾT, QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

1. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về công bố thông tin về Trái Phiếu theo quy định tại Luật Chứng Khoán, Nghị Định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định 65 và Nghị Định 08) và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

Nhà đầu tư tham gia Đợt Phát Hành, mua và giao dịch Trái Phiếu có các quyền lợi và trách nhiệm như sau:

- a. Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan; được quyền tiếp cận hồ sơ phát hành Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- b. Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) Các Điều Khoản Trái Phiếu, các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành và quy định của pháp luật có liên quan;
- c. Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan;
- d. Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật có liên quan khi mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp;
- e. Phải tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ Các Điều Khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
- f. Phải hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan;

- g. Phải tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu;
- h. Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), phải ký văn bản xác nhận theo quy định của pháp luật có liên quan về giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
- i. Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan;
- j. Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật có liên quan cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- k. Đối với các vấn đề phải được người sở hữu Trái Phiếu thông qua: (i) không phải là Vấn Đề Loại Trừ được thông qua hợp lệ nếu một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số lượng Trái Phiếu đang lưu hành trở lên biểu quyết chấp thuận; (ii) là Vấn Đề Loại Trừ được thông qua hợp lệ nếu một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số lượng Trái Phiếu đang lưu hành trở lên biểu quyết chấp thuận.
Để làm rõ : “Vấn Đề Loại Trừ” có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây: (i) thay đổi ngày đáo hạn, kỳ hạn của Trái Phiếu, (ii) thay đổi khối lượng phát hành của Đợt Phát Hành, (iii) thay đổi đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu, (iv) thay đổi mệnh giá Trái Phiếu, (v) thay đổi hình thức Trái Phiếu, (vi) thay đổi Lãi Suất, (vii) thay đổi loại hình Trái Phiếu và/hoặc (viii) thay đổi phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu.
- l. Các quyền lợi và trách nhiệm khác theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu, các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quyền lợi và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

Liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có các quyền lợi và trách nhiệm như sau:

- a. Tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc chào bán/phát hành Trái Phiếu;
- b. Phải quản lý, sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu theo đúng Phương Án Phát Hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- c. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) Các Điều Khoản Trái Phiếu, các thỏa thuận với người sở hữu Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan;
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán/phát hành trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật có liên quan;
- e. Giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương Án Phát Hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;

- f. Phải mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan;
- g. Các quyền lợi và trách nhiệm khác theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu, các thỏa thuận với người sở hữu Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu

Tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành Trái Phiếu ("**Tổ Chức Tư Vấn**"): Tổ Chức Tư Vấn có trách nhiệm và nghĩa vụ rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện phát hành và hồ sơ phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành, các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng dịch vụ ký kết với Tổ Chức Phát Hành, theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan.

Đại lý phát hành Trái Phiếu ("**Đại Lý Phát Hành**"): Đại Lý Phát Hành có các trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng dịch vụ ký kết với Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Đại lý đăng ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu ("**Đại Lý**"): Đại Lý có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan.

Đại diện người sở hữu Trái Phiếu được chỉ định hoặc được lựa chọn đại diện cho quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"): Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng dịch vụ ký kết với Tổ Chức Phát Hành, theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật có liên quan.

